

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS-ST

Ngày: 17 - 5- 2024

“V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Danh

Ông Lâm Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2023/TLST-DS, ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị V, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2023; biên bản lấy lời khai ngày 26/3/2024; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị V trình bày: Bà V có tham gia 02 dây hụi tháng do bà Nguyễn Thị H làm chủ hụi.

Dây thứ 1: Mở ngày 20/7/2020, có 25 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng, bà V tham gia một phần 1, đóng hụi sống được 23 lần x 1.000.000 đồng = 23.000.000 đồng.

Dây thứ 2: Mở ngày 10/01/2021, có 25 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng, bà V tham gia một phần 1, đóng hụi sống được 14 lần x 1.000.000 đồng = 14.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi tháng bà H nợ 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng). Đến ngày 28/10/2023, bà H viết giấy hứa sang đất sẽ trả, nhưng đến vẫn không trả.

Nay bà V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H trả số tiền hụi 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên cho rằng HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo về thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa theo quy định BLTTDS năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị V buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Trần Thị V số tiền hụi: 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn T, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà H, ông C, ông T đều vắng mặt; nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các ông, bà nêu trên.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 26/10/2023 của nguyên đơn bà Trần Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H trả tiền hụi: 37.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

[3] Về nội dung: Bà Trần Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H trả tiền hụi: 37.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà V yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền hụi: 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng) là có cơ sở. Vì theo bà V chứng minh được có tham gia 02 dây hụi tháng nêu trên, do bà H làm chủ hụi và đến ngày 28/10/2023 bà H viết giấy cộng lại số tiền 37.000.000 đồng, bà H hứa sang đất sẽ trả. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2024, bà V xác định kiện bà H và chỉ yêu cầu bà H trả số tiền hụi 37.000.000 đồng, chứ không có yêu cầu ông C, ông T (con bà H) cùng trả số

tiền hui nêu trên, nên Hội đồng xét xử buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền hui 37.000.000 đồng là có cơ sở.

[5] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của bà Trần Thị V là có cơ sở chấp nhận. Do đó áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả bà Trần Thị V số tiền hui: 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng) là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.850.000 đồng của số tiền ($37.000.000đ \times 5\% = 1.850.000$ đồng).

Bà Trần Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà V 925.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009140 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015

- Áp dụng: Điều 18 Nghị Định 19/NĐ- CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về hộ, hui, biên, phường.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị V kiện bà Nguyễn Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hui".

2. Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị V số tiền hui: 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng).

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.850.000 đồng của số tiền ($37.000.000đ \times 5\% = 1.850.000$ đồng).

Bà Trần Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà V 925.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009140 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trần Thị V có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị H còn phải trả lãi cho bà Trần Thị V theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Vinh